

03
2020



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 03 | Tháng 3 -2020





NỘI DUNG CHÍNH

ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT

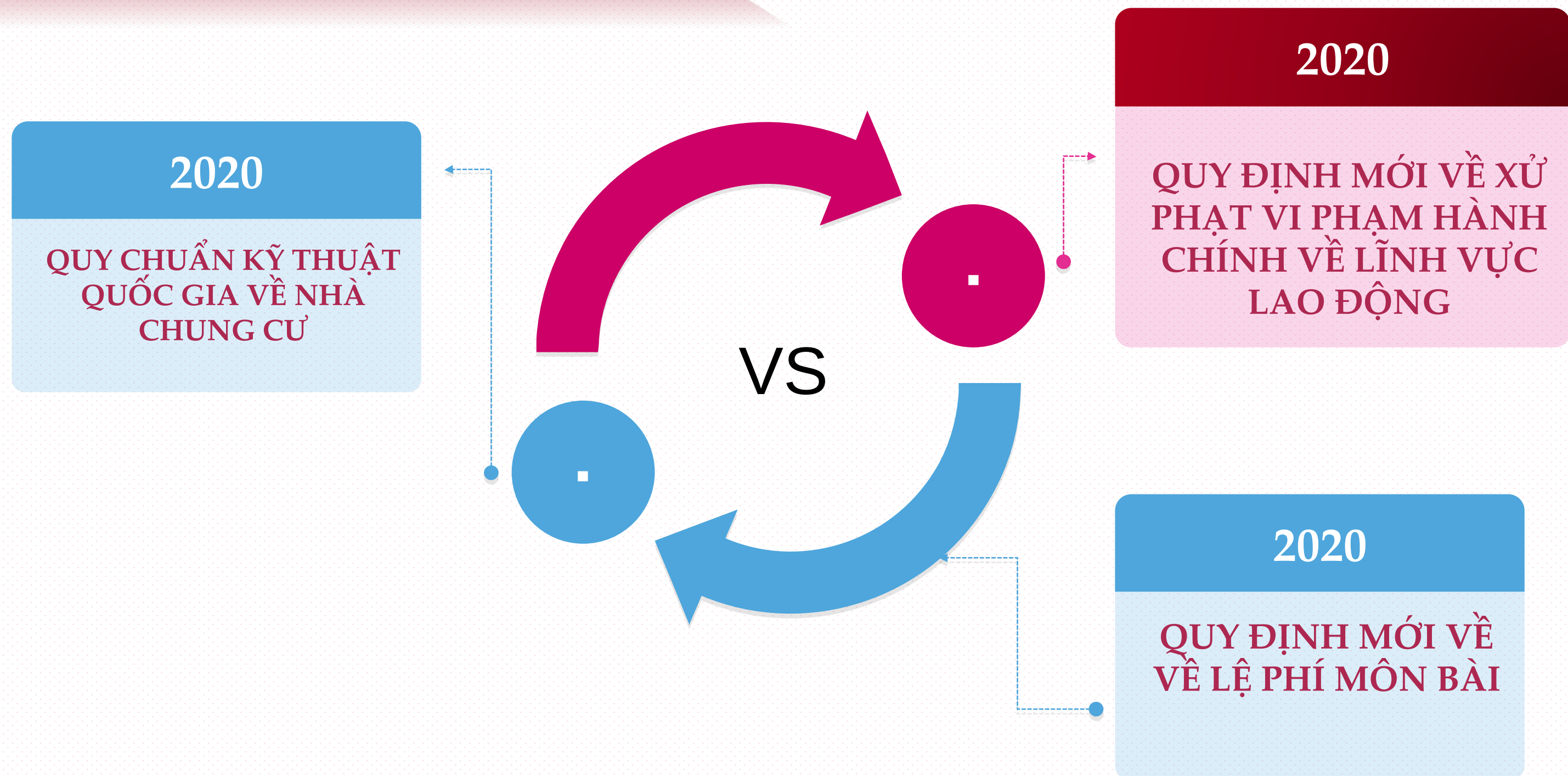
ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH
TRONG THÁNG



ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT



QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ NHÀ CHUNG CƯ



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Vào ngày 31/12/2019, QCVN 04:2019/BXD được Bộ xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 21/2019/TT-BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư (“QCVN 04:2019/BXD”). Theo đó, QCVN 04:2019/BXD sẽ có hiệu lực vào ngày 31/12/2019 và có một số nội dung đáng chú ý như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- QCVN 04:2019/BXD quy định các yêu cầu kỹ thuật áp dụng khi xây dựng mới, xây dựng lại nhà chung cư có chiều cao đến 150 m hoặc có đến 3 tầng hầm, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp.
- Đối với nhà chung cư cao trên 150 m hoặc có từ 4 tầng hầm trở lên, thì ngoài việc tuân thủ QCVN 04:2019/BXD còn phải bổ sung các yêu cầu kỹ thuật và các giải pháp về tổ chức, về kỹ thuật công trình phù hợp với các đặc điểm riêng về phòng chống cháy của nhà chung cư đó, trên cơ sở tài liệu chuẩn được phép áp dụng theo quy định của pháp luật. Các yêu cầu và giải pháp này phải được thẩm duyệt của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.
- QCVN 04:2019/BXD áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nhà chung cư.

2. Diện tích nhà chung cư:

➤ Căn hộ chung cư

- Phải có tối thiểu một phòng ở và một khu vệ sinh. Diện tích sử dụng tối thiểu của căn hộ chung cư không nhỏ hơn 25 m².
- Đối với dự án nhà ở thương mại, phải đảm bảo tỷ lệ căn hộ chung cư có diện tích nhỏ hơn 45 m² không vượt quá 25 % tổng số căn hộ chung cư của dự án.
- Căn hộ chung cư phải được chiếu sáng tự nhiên. Căn hộ có từ 2 phòng ở trở lên, cho phép một phòng ở không có chiếu sáng tự nhiên.
- Phòng ngủ phải được thông thoáng, chiếu sáng tự nhiên. Diện tích sử dụng của phòng ngủ trong căn hộ chung cư không được nhỏ hơn 9 m²

➤ Căn hộ lưu trú

- Diện tích sử dụng của căn hộ lưu trú không nhỏ hơn 25 m².
- Các yêu cầu khác quy định theo tiêu chuẩn được lựa chọn áp dụng về căn hộ lưu trú.

➤ Văn phòng kết hợp lưu trú

- Diện tích sử dụng của văn phòng kết hợp lưu trú không nhỏ hơn 25 m², trong đó diện tích của khu vực làm việc tối thiểu 9 m². Không bố trí bếp trong văn phòng kết hợp lưu trú.
- Các yêu cầu khác quy định theo các tiêu chuẩn được lựa chọn áp dụng về thiết kế văn phòng kết hợp lưu trú.

3. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật nhà chung cư

- Đối với phòng ở, chiều cao thông thủy không được nhỏ hơn 2,6m
- Đối với phòng bếp và phòng vệ sinh, chiều cao thông thủy không được nhỏ hơn 2,3m.
- Đối với tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng kỹ thuật, chiều cao thông thủy không được nhỏ hơn 2,0m.
- Đối với gian lánh nạn, chiều cao thông thủy không được nhỏ hơn 2,6m.
- Đối với không gian bên trong của mái dốc được sử dụng làm phòng ngủ hoặc phòng sinh hoạt, chiều cao thông thủy của ½ diện tích phòng không được nhỏ hơn 2,1m.
- Đối với các phòng và các khu vực có chức năng khác (ngoài mục đích để ở), chiều cao thông thủy không được nhỏ hơn 2,6m.

Ngoài các yêu cầu trên, nhà chung cư còn phải đáp ứng một số yêu cầu khác về thiết kế như: bảo đảm tuổi thọ thiết kế tối thiểu là 50 năm; kết cấu của nhà bảo đảm độ bền lâu tương ứng với tuổi thọ thiết kế; nêu rõ tuổi thọ của chung cư trong hồ sơ thiết kế và các hồ sơ khác; chủ đầu tư phải tiến hành kiểm định, đánh giá chất lượng công trình và có biện pháp can thiệp kéo dài thời hạn sử dụng hoặc có biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Ngày 01/03/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 28/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, BHXH, đưa người lao động (“NLĐ”) Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (“**Nghị định 28/2020**”).

Mặc dù ở thời điểm hiện tại, Bộ luật Lao động 2019 chưa chính thức được áp dụng, tuy nhiên, nhiều nội dung của Nghị định 28/2020 được nghiên cứu và cập nhật, sửa đổi phù hợp với tình hình đời sống kinh tế - xã hội hiện nay và là sự chuẩn bị cần thiết cho NSDLĐ và NLĐ có thể hiểu và tuân thủ áp dụng thống nhất ngay khi các quy định của Bộ luật lao động năm 2019 chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Nghị định 28/2020 gồm 6 chương, 58 điều quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Theo đó, một số quy định của Nghị định này đã nâng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với những sai phạm trong lĩnh vực lao động nhằm nhằm bảo đảm tính răn đe, ngăn ngừa vi phạm, góp phần phát triển môi trường lao động công bằng, văn minh và đảm bảo những quyền lợi hợp pháp của NLĐ một cách thỏa đáng.

Một số nội dung đáng lưu ý dành cho các doanh nghiệp, người sử dụng lao động (“NSDLĐ”) được quy định cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng được quy định theo Nghị định 28/2020

- Người sử dụng lao động, NLĐ và các cá nhân, tổ chức khác có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Người có thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính;

2. Vi phạm quy định về thực hiện HĐLĐ

➤ Phạt tiền từ 2-25 triệu đồng đối với NSDLĐ khi có một trong các hành vi:

- Không giao kết hợp đồng lao động (“**HĐLĐ**”) bằng văn bản đối với công việc có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên;
- Không giao kết đúng loại HĐLĐ với NLĐ; giao kết HĐLĐ không đầy đủ các nội dung chủ yếu của HĐLĐ;

- Giao kết HĐLĐ trong trường hợp thuê NLĐ làm giám đốc trong doanh nghiệp có vốn của Nhà nước không theo quy định của pháp luật.

➤ Phạt tiền từ 20-25 triệu đồng đối với NSDLĐ có một trong các hành vi sau đây:

- Giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của NLĐ khi giao kết hoặc thực hiện HĐLĐ;
- Buộc NLĐ thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền hoặc tài sản khác cho việc thực hiện HĐLĐ;
- Giao kết HĐLĐ với NLĐ từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi mà không có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của NLĐ.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

3. Vi phạm quy định về trả lương cho NLĐ.

Theo Nghị định này, NSDLĐ nếu là tổ chức sẽ bị áp dụng mức phạt nhân đôi, do đó có thể bị xử phạt đến 100 triệu đồng đối với hành vi trả lương không đúng hạn cho NLĐ. Mức phạt phụ thuộc vào số lao động bị vi phạm. Cụ thể:

ST T	SỐ LAO ĐỘNG BỊ CHẬM TRẢ LƯƠNG	MỨC PHẠT
1	01 - 10 người	05 - 10 triệu đồng
2	11 - 50 người	10 - 20 triệu đồng
3	51 - 100 người	20 - 30 triệu đồng
4	101 - 300 người	30 - 40 triệu đồng
5	310 người trở lên	40 - 50 triệu đồng

Mức phạt nêu trên cũng được áp dụng đối với một số hành vi vi phạm như sau:

- Không trả hoặc trả không đủ tiền lương cho NLĐ theo thỏa thuận trong HĐLĐ;
- Không trả hoặc trả không đủ tiền lương cho NLĐ làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm, công việc đòi hỏi đã qua đào tạo học nghề;
- Không trả hoặc trả không đủ lương làm thêm giờ, lương làm việc ban đêm, tiền lương ngừng việc;
- Khấu trừ tiền lương của NLĐ không đúng quy định;
- Trả lương không đúng quy định khi tạm thời chuyển NLĐ làm công việc khác so với HĐLĐ, trong thời gian tạm đình chỉ công việc, trong thời gian đình công, những ngày NLĐ chưa nghỉ hàng năm.

4. Quy định bổ sung một số hành vi vi phạm với mức xử phạt như sau:

- Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với NSDLĐ áp dụng nhiều hình thức kỷ luật lao động đối với 01 hành vi vi phạm kỷ luật lao động;
- Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với NSDLĐ không trả cho người giúp việc gia đình khoản tiền BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật để NLĐ tự lo bảo hiểm;
- Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với NSDLĐ có hành vi cưỡng bức lao động, ngược đãi NLĐ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Bỏ quy định về xử phạt công ty không báo trước ngày hết hạn HĐLĐ

Nghị định 95/2013/NĐ-CP còn hiệu lực đến ngày 14/04/2020, quy định mức phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với NSDLĐ không thông báo bằng văn bản cho NLĐ biết trước ít nhất 15 ngày, trước ngày HĐLĐ xác định thời hạn hết hạn.

Nghị định 28 đã bỏ quy định về xử phạt công ty không báo trước ngày hết hạn HĐLĐ, có thể hiểu, NSDLĐ không còn bị ràng buộc trách nhiệm phải thông báo trước cho NLĐ về ngày hết hạn HĐLĐ. Do đó, các bên tham gia trong HĐLĐ trong trường hợp này phải lưu ý và tự chủ động có kế hoạch đàm phán và thương lượng với công ty để gia hạn hợp đồng hoặc tiếp tục tham gia vào một hợp đồng mới theo quy định của pháp luật, NSDLĐ và NLĐ cần thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình trong trường hợp HĐLĐ hết hạn.

Các mức phạt trên áp dụng đối với NSDLĐ là cá nhân. Đối với NSDLĐ là tổ chức, mức phạt được nhân đôi. Do đó, NSDLĐ cần lưu ý để thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giao kết hợp đồng, sử dụng lao động ... nhằm hạn chế những rủi ro, trách nhiệm pháp lý có thể phát sinh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nghị định có hiệu thi hành từ ngày 15/4/2020 sẽ thay thế cho Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 và Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Ngày 24/2/2020 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định 22/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 22/2020**”) sửa đổi, bổ sung Nghị định 139/2016 quy định về lệ phí môn bài. Theo đó, Nghị định 22/2020 đã trình bày nhiều điểm mới quan trọng liên quan trực tiếp đến việc nộp lệ phí môn bài áp dụng cho các đối tượng được pháp luật quy định tại Nghị định 139/2016 cụ thể như sau:

1. Bổ sung thêm 3 trường hợp được miễn lệ phí môn bài

Miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc ra hoạt động sản xuất, kinh doanh (từ ngày 01/01 đến ngày 31/12) đối với:

- Tổ chức thành lập mới (được cấp mã số thuế mới, mã số doanh nghiệp mới);
- Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển từ hộ kinh doanh (quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) được miễn lệ phí môn bài trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- Trường phổ thông công lập và cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Việc miễn lệ phí môn bài vừa tiết giảm chi phí vừa giảm thời gian thực hiện các thủ tục cho doanh nghiệp. Theo đó, trong thời gian miễn lệ phí môn bài, nếu tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa nêu trên thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì các địa điểm này cũng sẽ được miễn lệ phí môn bài.

2. Bổ sung quy định về thời hạn nộp lệ phí môn bài

Theo Nghị định mới thì thời hạn nộp lệ phí môn bài vẫn giữ nguyên (chậm nhất là ngày 30/01 hàng năm). Tuy nhiên, vì bổ sung thêm đối tượng được miễn lệ phí nên hạn nộp lệ phí với đối tượng này cũng được quy định mới, cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) kết thúc thời gian được miễn lệ phí môn bài (năm thứ tư kể từ năm thành lập doanh nghiệp) nộp lệ phí môn bài như sau:
 - Trường hợp kết thúc thời gian miễn lệ phí môn bài trong thời gian 6 tháng đầu năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30/7 năm kết thúc thời gian miễn;
 - Trường hợp kết thúc thời gian miễn lệ phí môn bài trong thời gian 6 tháng cuối năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30/01 năm liền kề năm kết thúc thời gian miễn.
- Đối với hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân sản xuất, kinh doanh đã giải thể, ra hoạt động sản xuất, kinh doanh trở lại nộp lệ phí môn bài như sau:
 - Trường hợp ra hoạt động trong 6 tháng đầu năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 07 của năm diễn ra hoạt động.
 - Trường hợp ra hoạt động trong thời gian 6 tháng cuối năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 năm liền kề năm diễn ra hoạt động.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

3. Điều chỉnh mức thu lệ phí môn bài đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Vì doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm nên lệ phí môn bài khi kết thúc thời gian được miễn có thể chỉ phải nộp bằng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) của mức quy định, cụ thể đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) khi hết thời gian được miễn lệ phí nếu:

- Kết thúc trong thời gian 6 tháng đầu năm nộp mức lệ phí môn bài cả năm
- Kết thúc trong thời gian 6 tháng cuối năm nộp 50% mức lệ phí môn bài cả năm

4. Không phải nộp lệ phí trong trường hợp ngừng sản xuất kinh doanh

Trường hợp người nộp lệ phí đang hoạt động có văn bản gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc tạm ngừng sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch thì không phải nộp lệ phí cho năm tạm ngừng hoạt động nếu đáp ứng được 02 điều kiện sau:

- Có văn bản xin tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh gửi cơ quan thuế trước ngày 30/01 hàng năm.
- Chưa nộp lệ phí môn bài của năm tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Trường hợp không phải khai lệ phí môn bài

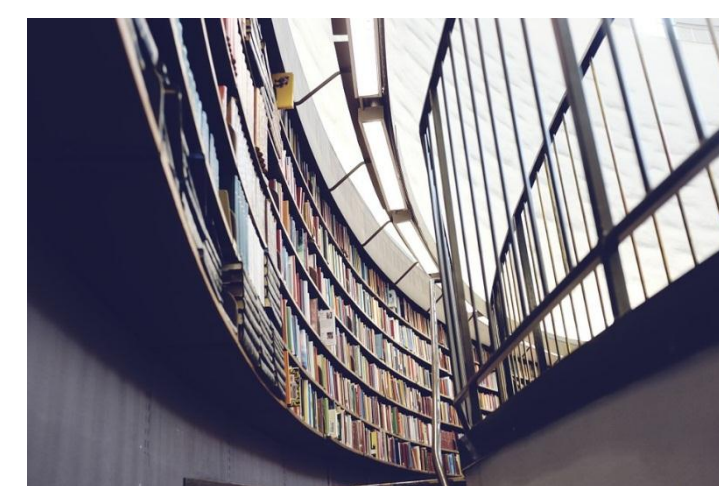
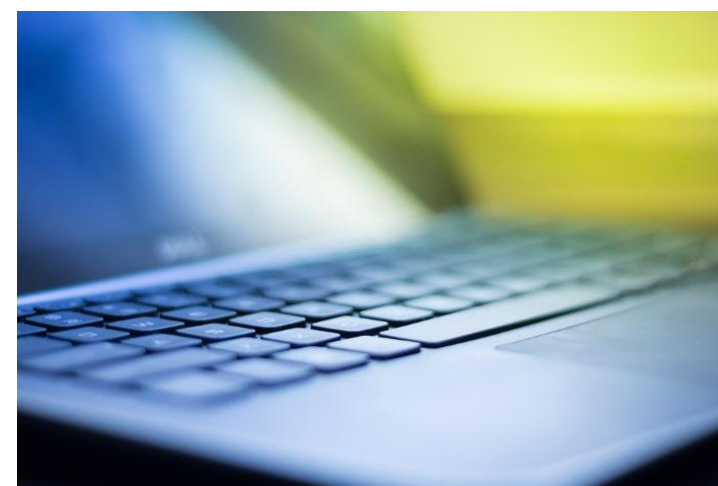
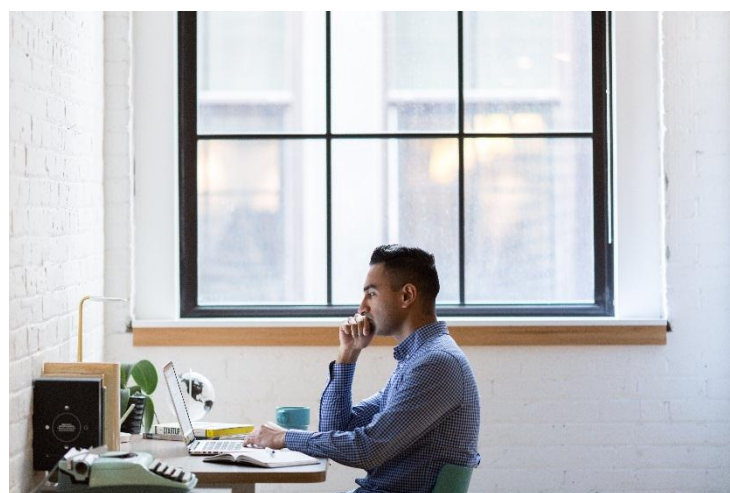
Nghị định 22/2020 quy định hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân nộp thuế theo phương pháp khoán không phải khai lệ phí môn bài.

Theo đó, cơ quan thuế sẽ căn cứ vào tờ khai thuế, cơ sở dữ liệu ngành thuế để xác định doanh thu kinh doanh làm căn cứ tính mức lệ phí môn bài phải nộp. Đây là một trong những quy định đáng chú ý của Nghị định 22/2020, quy định này giúp cho hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán bớt được thủ tục và tiết kiệm thời gian.

Lưu ý: Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh còn lại phải khai lệ phí môn bài theo quy định.

Nghị định 22/2020 khi có hiệu lực mặc dù có thể tác động đến nguồn thu ngân sách nhà nước từ việc miễn lệ phí môn bài, tuy nhiên, ở một phương diện khác, Nghị định 22/2020 lại hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp và người dân trong việc giảm chi phí đầu vào; bảo đảm tính hợp lý, tính khả thi, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành và áp dụng trong thực tế. Ngoài ra, còn giúp nâng xếp hạng chỉ số khởi sự doanh nghiệp; nâng cao thứ hạng trong các xếp hạng quốc tế về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh và góp phần tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập.

Nghị định 22/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 25/02/2020.





ĐỌC BÁO GIÚP BẠN



GV Lawyers



+84 (28) 3622 3555

DỰ KIẾN TĂNG MỨC GIẢM TRỪ GIA CẢNH
LÊN 11 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG

Từ năm 2020, mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế có thu nhập từ tiền công, tiền lương dự kiến tăng lên mức 11 triệu đồng/tháng, người phụ thuộc 4,4 triệu đồng/tháng thay cho mức 9 triệu và 3,6 triệu hiện nay.

Vừa qua, Bộ Tài chính cho biết đã có công văn gửi xin ý kiến các bộ ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân về dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.

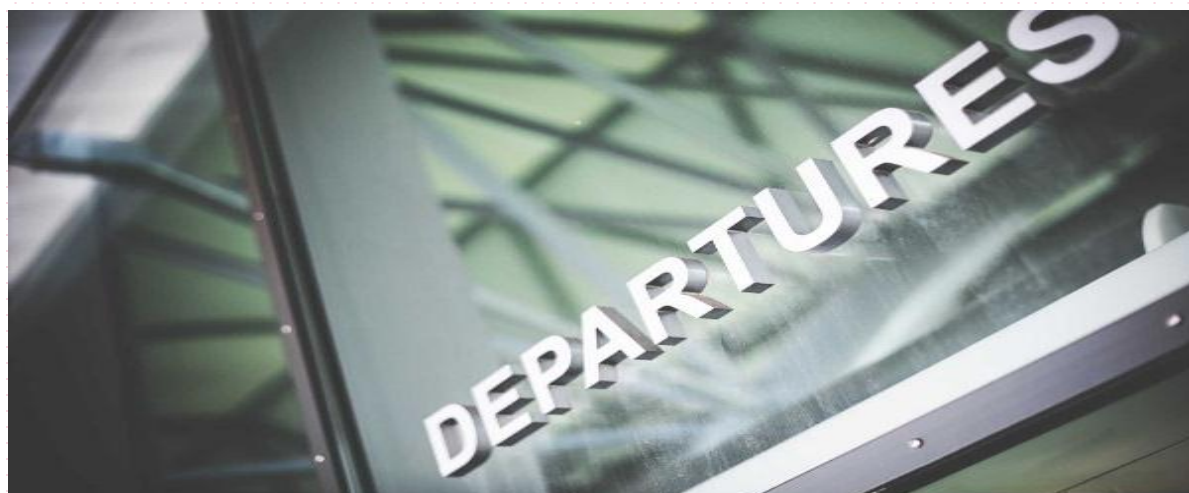
Theo đó, căn cứ pháp luật, tại khoản 4 điều 1 của Luật số 26/2012/QH13 quy định rằng "Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo".

Bộ Tài chính cho hay, theo số liệu Tổng cục Thống kê cung cấp, chỉ số CPI tại thời điểm cuối tháng 12-2019 so với thời điểm 1-7-2013 đã tăng 23,2%.

Căn cứ quy định trên, Bộ Tài chính thấy cần thiết phải nghiên cứu điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân. Vì vậy, Bộ Tài chính xin ý kiến rộng rãi với các bộ, ngành để trình Chính phủ dự thảo nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.

Dự kiến từ kỳ tính thuế năm 2020, mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế tăng từ 9 triệu đồng lên mức 11 triệu đồng/tháng. Còn mức giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc từ 3,6 triệu đồng lên 4,4 triệu đồng/tháng. Với việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh như nêu trên, nếu được áp dụng sẽ góp phần giảm bớt khó khăn cho người nộp thuế trong bối cảnh giá cả, lạm phát tăng so với thời điểm năm 2013. Số thuế phải nộp sẽ được giảm cho mọi đối tượng nộp thuế.

Nguồn: L.Thanh_tuoitre.vn



Hy vọng rằng nội dung trên hữu ích cho việc tham khảo của quý khách hàng, nếu còn vướng mắc hoặc cần hỗ trợ pháp lý khác, xin vui lòng liên hệ với luật sư của GV Lawyers qua email: info@gvlawyers.com.vn hoặc gọi vào tổng đài: 028 3622 3555 để được giải đáp cụ thể và hỗ trợ kịp thời.

TỪ 2021, NHIỀU CÔNG VIỆC PHẢI THỬ VIỆC
ĐẾN 6 THÁNG

Thử việc là khoảng thời gian để người lao động và người sử dụng lao động quyết định có nên ký hợp đồng lao động chính thức hay không. Và sắp tới, thời gian làm thử của không ít công việc sẽ dài hơn rất nhiều.

Quy định mới về thời gian thử việc

Theo Điều 25 Bộ luật Lao động năm 2019, thời gian thử việc do người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận căn cứ vào tính chất và độ phức tạp của công việc.

Tuy nhiên, cần lưu ý, chỉ được thử việc 01 lần đối với 01 công việc và bảo đảm:

Không quá 180 ngày đối với công việc của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề nghiệp cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên.

Không quá 30 ngày đối với công việc có chức danh nghề nghiệp cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật trung cấp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ.

Không quá 06 ngày làm việc đối với công việc khác.

Với điều luật này có thể thấy, Bộ luật Lao động 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 đã bổ sung quy định về thời gian thử việc đối với người giữ vị trí quản lý doanh nghiệp (Bộ luật lao động 2012 không quy định vấn đề này).

Điều đáng nói, thời gian thử việc của công việc này lên tới 06 tháng, dài hơn rất nhiều so với các công việc khác. Do đó, các doanh nghiệp cũng như người lao động cần chú ý khi Bộ luật chính thức được áp dụng.

Doanh nghiệp phải thông báo kết quả thử việc

Để đảm bảo tính khách quan, công bằng cũng như bảo vệ quyền lợi người lao động, Điều 27 Bộ luật Lao động mới đã chỉ rõ trách nhiệm của doanh nghiệp khi người lao động hết thời gian thử việc. Khi kết thúc thời gian thử việc, người sử dụng lao động phải thông báo kết quả thử việc cho người lao động.

Trường hợp thử việc đạt yêu cầu thì người sử dụng lao động tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã giao nếu có thỏa thuận thử việc trong hợp đồng lao động hoặc phải giao kết hợp đồng lao động nếu trước đó giao kết hợp đồng thử việc.

Trường hợp thử việc không đạt yêu cầu thì chấm dứt hợp đồng lao động đã giao kết hoặc hợp đồng thử việc.

Về quyền hủy bỏ thỏa thuận thử việc, cũng như hiện nay, Bộ luật Lao động 2019 cho phép cả người lao động lẫn người sử dụng hủy bỏ hợp đồng thử việc hoặc hợp đồng lao động đã giao kết mà không cần báo trước và không phải bồi thường.

Nguồn: Tác giả Thùy Linh_ luatvietnam.vn





GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC



GV Lawyers



+84 (28) 3622 3555

GIẢI ĐÁP VƯƠNG MẮC



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]



1. Chi phí bản quyền theo hợp đồng sử dụng nhãn hiệu

- Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm Trường hợp Công ty trả tiền cho doanh nghiệp nước ngoài để sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam (đã đăng ký với Cục sở hữu trí tuệ) thì nghĩa vụ thuế nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 15888/BTC-CST ngày 07/11/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
- Trường hợp Công ty đã kê khai, khấu trừ nộp thuế nhà thầu đúng quy định thì:
 - Đối với tiền sử dụng nhãn hiệu: Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.
 - Đối với số tiền thuế TNDN nộp thay nhà thầu nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 4.2.37 Thông tư 96/2015/TT-BTC .
 - Đối với số tiền thuế GTGT nộp thay nhà thầu nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC .

Hướng dẫn tại Công văn số 7634/CT-TTHT ngày 24/02/2020 của Cục thuế thành phố Hà Nội

2020



2. Biên bản thu hồi hóa đơn

- Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập và gửi cho người mua có sai sót thì thực hiện xử lý đối với hóa đơn điện tử đã lập theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC.
- Trường hợp người mua không có chữ ký điện tử thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận bằng giấy ghi rõ sai sót có chữ ký của người bán và người mua.

Hướng dẫn tại Công văn số 7639/CT-TTHT ngày 24/02/2020 của Cục thuế thành phố Hà Nội



3. Giao dịch liên kết

- Trường hợp Công ty vay tiền từ các cá nhân là thành viên Hội đồng thành viên có tham gia điều hành Công ty (kể cả trường hợp không tính lãi vay) thì Công ty đã phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại Điều 4 Nghị định 20/2017/NĐ-CP. Do vậy, Công ty thực hiện xác định chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 8.3 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính Phủ.
- Hiện nay, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đang trong quá trình tiếp nhận, tổng hợp vướng mắc, kiến nghị phát sinh trong việc thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP nói chung và quy định tại Điều 8.3 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP nói riêng để báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2017/NĐ-CP. Trường hợp có hướng dẫn khác với nội dung hướng dẫn trên, Cục Thuế TP Hà Nội sẽ hướng dẫn Công ty thực hiện.

Hướng dẫn tại Công văn số 6684/CT-TTHT ngày 20/02/2020 của Cục thuế thành phố Hà Nội

2020



4. Đóng bảo hiểm y tế đối với lao động người nước ngoài

- Đối tượng người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam dưới hình thức di chuyển nội bộ doanh nghiệp theo quy định tại Điều 3.1 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ gồm: nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật của một doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam, di chuyển tạm thời trong nội bộ doanh nghiệp sang hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam và đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng thì không thuộc đối tượng đóng BHYT.
- Thời điểm giảm quá trình tham gia BHYT từ ngày 01/02/2020 trở đi. Trường hợp trong tháng 02/2020, người tham gia có sử dụng thẻ BHYT, có phát sinh chi phí khám chữa bệnh thì giảm quá trình BHYT từ ngày 01/3/2020.
- Đề nghị các đơn vị khẩn trương rà soát và lập hồ sơ điều chỉnh quá trình tham gia BHYT cho người lao động nước ngoài thuộc các quy định trên đây gửi về cơ quan BHXH trước ngày 31/3/2020.

Hướng dẫn tại Công văn số 288/BHXH-QLT ngày 18/02/2020 của Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh



DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG



DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
CHÍNH PHU			
1	Nghị định 26/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước	28/02/2020	01/07/2020
2	Nghị định 25/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	28/02/2020	20/04/2020
3	Nghị định 24/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia	24/02/2020	24/02/2020
4	Nghị định 23/2020/NĐ-CP quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông	24/02/2020	10/04/2020
5	Nghị định 22/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài	24/02/2020	25/02/2020
6	Nghị định 21/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở	17/02/2020	01/04/2020
7	Nghị định 20/2020/NĐ-CP về việc thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước	17/02/2020	01/04/2020
8	Nghị định 19/2020/NĐ-CP về việc kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	12/02/2020	31/03/2020
9	Nghị định 18/2020/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ	11/02/2020	01/04/2020
10	Nghị định 17/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương	05/02/2020	22/03/2020
11	Nghị định 16/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam	03/02/2020	20/03/2020
12	Nghị định 15/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử	03/02/2020	15/04/2020

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 11/2020/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế	20/02/2020	06/04/2020
BỘ NGOẠI GIAO			
1	Thông tư 02/2020/TT- BNG về việc tổ chức giải quyết công tác lãnh sự	14/02/2020	01/04/2020
2	Thông tư 01/2020/TT-BNG về Lãnh sự danh dự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	06/02/2020	23/03/2020
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ			
1	Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT về việc hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã	19/02/2020	01/04/2020
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
1	Thông tư 01/2020/TT-BTTTT về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản	07/02/2020	01/04/2020
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI			
1	Thông tư 05/2020/TT-BGTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2018/TT-BGTVT ngày 10/01/2018 quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP	26/02/2020	15/04/2020
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM			
1	Quyết định 333/QĐ-TLĐ ban hành Quy định về việc Công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo	28/02/2020	28/02/2020
2	Quyết định 174/QĐ-TLĐ về việc ban hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XII)	03/02/2020	03/02/2020
BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
1	Thông tư 01/2020/TT-BLĐTBXH về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP	10/02/2020	26/03/2020



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

Liên hệ với chúng tôi

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – Tp. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 6, Quận 3
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

The contents of the newsletter do not constitute legal advice and do not necessarily reflect the opinions of our firm or any of our attorneys or consultants. The newsletter provides general information, which may or may not be correct, complete or current at the time of reading. The content is not intended to be used as a substitute for specific legal advice or opinions. Please seek appropriate legal advice or other professional counselling for any specific issues you may have. We, GV Lawyers, expressly disclaim all liability relating to actions taken or not taken based on any or all contents of the newsletter.